

Số: 206/QĐ-GDNN-GDTX1

Điện Biên, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu
điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDNN- GDTX 1

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Thành lập các Trung tâm GDNN - GDTX khu vực trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của Phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trung Tâm GDNN-GDTX 1 (như biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan, bộ phận kế toán tài vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HSCV TT
- Website
- Lưu: -VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thúy

CHI TIẾT CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(kèm theo quyết định số 206/QĐ-TT ngày 05/12/2025 của Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX 1)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ SAU ĐIỀU CHỈNH	Loại 070 - khoản 075			
			DT năm trước chuyển sang	DT giao đầu năm	Điều chỉnh dự toán	
					Tăng	Giảm
I	Thu chi ngân sách về phí lệ phí	-				
II	Dự toán chi	12.512,424	885,616	9.827,254	2.040,550	240,996
1	Sự nghiệp giáo dục	10.414,424	885,616	7.619,254	2.040,550	130,996
a)	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.155,886	90,402	6.364,484	1.701,000	
b)	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.258,538	795,214	1.254,770	339,550	130,996
	Trong đó:	-				
	Bổ sung kinh phí tổ chức Hội đồng coi chấm thi, HDPĐ...	14,000			14,000	
	Chi thuê giáo viên thỉnh giảng học kỳ I năm học 2025-2026	135,400			135,400	
	Kinh phí quan hệ hợp tác Lào	231,218	362,214			130,996
	Hỗ trợ CPHT theo ND 81 và ND 238	338,900		148,750	190,150	
2	Sự nghiệp đào tạo	2.098,000	-	2.208,0	-	110,0
a)	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-				
b)	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.098,000	-	2.208,0		110,0
	Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào theo NQ 128/NQ-HDND	2.098,000		2.208,0		110

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số 1575 /QĐ-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Điện Biên, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà Nước;

Căn cứ Quyết định số 27/2021/UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ Công văn số 3972/STC-HCSN ngày 13/11/2025 của Sở Tài chính về việc điều chỉnh nội dung chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách đã giao năm 2025 tại Quyết định số 1508/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo với nội dung chi tiết như biểu kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

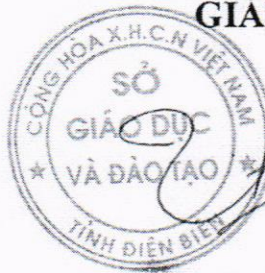
1. Các nội dung điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Điều 1 Quyết định này điều chỉnh cho các nội dung tương ứng đã phê duyệt tại Quyết định số 1508/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt.

2. Căn cứ dự toán chi ngân sách sau khi điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực X;
- KBNN khu vực X-PGD số: 1,2,3,4,5,6,7;
- Lãnh đạo sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC. ✓



GIÁM ĐỐC

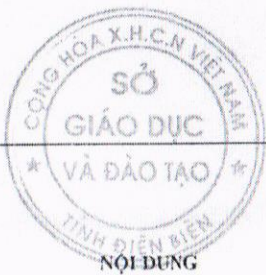
Hoàng Tuyết Ban



ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1575/QĐ-SGDDT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1

NỘI DUNG	THPT MƯỜNG ẢNG			PTDTNT THPT NÀ HỖ					TRUNG TÂM GDNN-GDTX 1					TRUNG	
	Dự toán điều tăng	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán năm trước chuyển sang	DT giao đầu năm	Dự toán điều tăng	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán năm trước chuyển sang	DT giao đầu năm	Dự toán điều tăng	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán năm trước chuyển sang	DT giao đầu năm
	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 074	Loại 070-khoản 075	Loại 070-khoản 075	Loại 070-khoản 075	Loại 070-khoản 075	
II. Dự toán chi NSNN	14.000	475.000	22.946.913	227.518	17.358.000	31.000	760.000	16.856.518	885.616	6.838.320	2.040.550	130.996	10.414.424		6.524.000
Tổng số chi	14.000	475.000	22.946.913	227.518	17.358.000	31.000	760.000	16.856.518	885.616	6.838.320	2.040.550	130.996	10.414.424		6.524.000
1. Sự nghiệp Giáo dục	14.000	475.000	22.946.913	227.518	17.358.000	31.000	760.000	16.856.518	885.616	7.619.254	2.040.550	130.996	10.414.424		6.524.000
Trong đó															
1.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			12.518.563	227.518	7.717.160		89.000	7.855.678	90.402	6.364.484	1.701.000		8.155.886		5.497.000
1.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.000	475.000	10.428.350		9.640.840	31.000	671.000	9.000.840	795.214	1.254.770	339.550	130.996	2.258.538		1.027.000
2. Sự nghiệp đào tạo															
Trong đó															
2.1 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên															
3. Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (vốn sự nghiệp ngân sách trung ương)															
Trong đó															
Dự án 5: Phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực															
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động cung cấp PT các trường PTDTNT, trường PTDTBT (074)															
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động cung cấp PT các trường PTDTNT, trường PTDTBT (073)															
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động cung cấp PT các trường PTDTNT, trường PTDTBT (072)															
Tiểu dự án 1: Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số (072)															
Mã số đơn vị sử dụng NSNN					1126819					1031669					1.081.039
Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch					2771					2761					2.761



ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1575/QĐ-SGDDT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

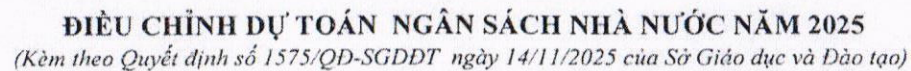
<



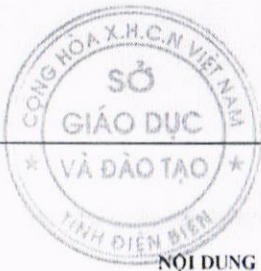
(Kèm theo Quyết định số 1575/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính nghìn đồng

[illegible]



 NỘI DUNG	VĂN PHÒNG SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO														
	DT giao đầu năm	Dự toán điều tăng	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán năm trước chuyển sang	DT giao đầu năm	Dự toán điều tăng	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán năm trước chuyển sang	DT giao đầu năm	Dự toán điều tăng	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán năm trước chuyển sang
	Loại 070 khoản 073	Loại 070 khoản 073	Loại 070 khoản 073	Loại 070 khoản 073	Loại 070 khoản 074	Loại 070 khoản 074	Loại 070 khoản 074	Loại 070 khoản 074	Loại 070 khoản 074	Loại 070 khoản 074	Loại 070 khoản 084	Loại 070 khoản 084	Loại 070 khoản 084	Loại 070 khoản 084	Loại 070 khoản 084
II. Dự toán chi NSNN	-	-	-	-		45.308.190	2.005.367	2.187.341	45.490.164		839.000	32.907	172.009	978.102	20.880
Tổng số chi			-	-		45.308.190	2.005.367	2.187.341	45.490.164		839.000	32.907	172.009	978.102	20.880
1. Sự nghiệp Giáo dục	-	-	-	-		25.602.000	2.005.367	2.187.341	25.783.974		-	-	-	-	
Trong đó															
1.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				-	4.738	2.586.000		1.634.000	956.738						
1.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-	-	-		23.016.000	2.005.367	553.341	24.468.026						
2. Sự nghiệp đào tạo		-	-	-			-	-	-		839.000	32.907	172.009	978.102	20.880
Trong đó															
2.1 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên											839.000	32.907	172.009	978.102	20.880
3. Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (vốn sự nghiệp ngân sách trung ương)		3.277.439	-	3.279.868	11.280	13.137.000	-	5.431.561	7.716.719		-	-	-	-	
Trong đó															
Dự án 5: Phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	-	3.277.439	-	3.279.868	11.280	13.137.000	-	5.431.561	7.716.719		-	-	-	-	
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động cùng cơ PT các trường PTDNT, trường PTDTBT (074)				-	11.280	13.137.000		5.431.561	7.705.439					-	
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động cùng cơ PT các trường PTDNT, trường PTDTBT (073)		3.277.439		3.279.868					-						
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động cùng cơ PT các trường PTDNT, trường PTDTBT (072)				-					-					-	
Tiểu dự án 1: Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số (072)				-					-						
Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1031713														
Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	2761														



ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1575/QĐ-SGDDT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Đơn vị tính nghìn đồng

NỘI DUNG					GHI CHÚ
	DT giao đầu năm	Dự toán điều tăng	Dự toán điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh	
	Loại 070 khoản 085	Loại 070 khoản 085	Loại 070 khoản 085	Loại 070 khoản 085	
II. Dự toán chi NSNN	231.000	249.102	-	500.982	
Tổng số chi	231.000	249.102	-	500.982	
1. Sự nghiệp Giáo dục	-	-	-	-	
Trong đó					
1.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
1.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2. Sự nghiệp đào tạo	231.000	249.102	-	500.982	
Trong đó					
2.1 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	231.000	249.102	-	500.982	
3. Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (vốn sự nghiệp ngân sách trung ương)	-	-	-	-	
Trong đó					
Dự án 5: Phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	-	-	-	-	
Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động củng cố PT các trường PTDTNT, trường PTDTBT (074)					
Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động củng cố PT các trường PTDTNT, trường PTDTBT (073)					
Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động củng cố PT các trường PTDTNT, trường PTDTBT (072)					
Tiêu dự án 1: Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số (072)					
Mã số đơn vị sử dụng NSNN					
Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch					